

Số: 20/2026/QĐST-DS

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty cổ phần M; địa chỉ: Tầng A Tòa nhà V, số I D, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quốc T1 – Chức vụ: Phó Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Lê Văn C – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T2 – Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý tích hợp.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Lê Văn C – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: + Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1994.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1998.

Cùng trú tại: Khu phố S, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Anh Ngô Văn Đ, chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty cổ phần M số tiền tạm tính đến ngày 20/01/2026 là: Tiền gốc: 1.585.848.421 đồng; tiền lãi trong hạn: 15.539.177 đồng; tiền lãi quá hạn: 220.011.157 đồng; tiền lãi chậm trả: 11.939.662 đồng). Tổng số tiền là 1.833.338.417 đồng (một tỷ, tám trăm ba mươi ba triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm mười bảy đồng).

Cụ thể:

+ Tổng số tiền phải thanh toán cho Công ty cổ phần M tạm tính đến ngày 20/01/2026 là: 1.741.671.496 đồng (một tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn, bốn trăm chín mươi sáu đồng). Trong đó, tiền gốc: 1.506.556.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 14.762.218 đồng; tiền lãi quá hạn: 209.010.599 đồng; tiền lãi chậm trả: 11.342.679 đồng).

+ Số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/01/2026 là: 91.666.921 đồng (chín mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi một đồng). Trong đó, tiền gốc: 79.292.421 đồng; tiền lãi trong hạn: 776.959 đồng; tiền lãi quá hạn: 11.000.558 đồng; tiền lãi chậm trả: 596.983 đồng.

Kể từ ngày 21/01/2026, anh Đ, chị N tiếp tục phải chịu lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Sau khi anh Đ, chị N trả xong toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty cổ phần M thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty cổ phần M có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp cho anh Đ, chị N theo quy định của pháp luật.

Nếu anh Đ, chị N trả hết tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty cổ phần M thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty cổ phần M sẽ trả cho anh Đ, chị N: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 531056 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 17/11/2022 mang tên ông Ngô Văn Đ đối với thửa đất số 164, tờ bản đồ số 65, diện tích 148,6 m²; Địa chỉ: Khu phố S, phường C, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh - nay địa chỉ là khu phố S, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp không trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty cổ phần M thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty cổ phần M yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 164, tờ bản đồ số 65, diện tích 148,6 m²; Địa chỉ: Khu phố S, phường C, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh - nay địa chỉ là khu phố S, phường P, tỉnh Bắc Ninh để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty cổ phần M.

Trường hợp phát mại tài sản trên không đủ thanh toán khoản vay thì anh Đ, chị N tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay.

2. Về chi phí xem xét thẩm định: Anh Ngô Văn Đ, chị Nguyễn Thị N phải chịu 10.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định. Xác nhận Công ty cổ phần M đã nộp số tiền 10.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định. Anh Ngô Văn Đ, chị Nguyễn Thị N phải trả cho Công ty cổ phần M số tiền 10.000.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Ngô Văn Đ, chị Nguyễn Thị N phải chịu 33.500.000 đồng (ba mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty cổ phần M 35.350.000 đồng (ba mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003576, ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh (Phòng THADS khu vực 7);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Nhung

